T011 BD 2 (31) 160-Luận Bồ Tát Bản Sanh Man-Q15-Bồ Tát Hành Thí

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

LUẬN BỒ-TÁT BẢN SINH MAN QUYỂN 15 Nhân thắng Bồ-đề, nghĩa thí phát sinh. Tuệ giác thanh tịnh, tịch mặc gắn bó. Gốc tu thanh tịnh, hạnh nhẫn (là) mẫu mực. Phạm hạnh chế ngự. Hóa độ tam tai. Gắn với Thập thiện. Thắng định hướng đạt, an lành phát sinh. Xóm làng đúng phần, thông tỏ bình đẳng. Nơi chốn thù thắng thông suốt, thấu đạt. Đó là thấu đạt chân thật lời dạy của Bồ-tát. Cội nguồn phước đức (là) hình tướng tận cùng. Lực dụng thắng nghĩa từ gốc "vô sinh". Chỉ dạy đạo đức thanh tịnh viên mãn. Chấp ngã tạo nghiệp, tham ái sinh theo. Trí tuệ bình đẳng an lành độ khắp. Xấu ác chẳng sinh, thanh tịnh giải thoát. Hành đạo chân thật, dứt hết lo sợ. Cội rễ nhiễm, tranh, tham ái khó bỏ. Thân, ngữ, ý sinh theo mười nẻo nghiệp. Tịch tĩnh phát huy, trừ sạch nhiễm, vọng. Trăng tròn trong lành chiếu sáng như vậy. Ngã mạn bất kỳ, tác dụng tận cùng. Hành, giải gồm đủ, thiện tĩnh hiện bày. Thắng nghĩa nhãn căn phát sinh "kiến dụng". Hình tướng thế gian thể tánh không bền. Nhân gốc của mạn thảy đều không thật. Thắng nghĩa phát sinh diệt hết đói khổ. Bệnh, não, duyên (với) nhân hình tướng kinh sợ. Biến động kỳ lạ cũng đều giả hợp. Giới luật thanh tịnh, thấu đạt chân thật. Các mạn duyên nhau thuận theo sinh dấy. Tai nạn phát sinh nhân nhiễm lưu truyền. (Là) cội rễ (mọi) tạo tác, (chỉ) thắng thừa mới dứt. Bố thí tăng lên, hành giải dốc đạt. Trói buộc điên đảo (từ) sức quấy (của) cấu nhiễm. Thanh tịnh, an tĩnh khắp chốn khó đạt. Trăng tròn trên không, tối tăm chiếu khắp. Xa lìa bụi cáu, tự tại hiện bày. Cứu cánh thế gian, hư ảo chẳng bền. Pháp (của) bậc Hiền thánh dẫn dắt chúng sinh. Nơi chốn sinh khởi an tĩnh thật sự. Dốc của trói buộc, chuyển biến đổi dời. Tự tánh dứt tranh (là) ái lạc bậc nhất. Sùng kính, ngưỡng mộ chẳng nhiễm hại tánh. Thù thắng tăng trưởng, phát sinh dẫn dắt. Thế nào là xứ ngã, ngã tiếp nối? Tự tánh hòa hợp, tâm pháp buộc che. Hình tướng chân thật, lực dụng đều dứt. Cõi ý không trí, nhân thắng chẳng sinh. vọng tưởng cấu nhiễm, lửa dữ bừng dậy. Tự tánh nhiễm tạp, gốc do hý luận. Tham dục trọn nên (là) hình tướng hoạn nạn. Đổi dời, lấy bỏ chủng tánh chẳng định. Theo mồi giữ pháp, được vật mạng tiêu. Kinh sợ buộc nhân, dẫn tới điên đảo. An lạc hiện bày, thù thắng sung mãn. Cõi ý thanh tịnh, vọng nhiễm chẳng sinh. Phiền não trói buộc, khéo tu điều phục. Năng lực giáo hóa, tăng thêm khắp nẻo. Nhân duyên chấp ngã, Phật đạo năng trừ. Dốc tu dứt nhiễm, nghĩa lợi tịnh diệu. Bố thí tận cùng, dốc tu chân thật. Ý phát nhân thắng, gốc mọi gánh vác... Điều phục khắp chốn, hành giải thuận hợp. Tâm pháp thù thắng, tham ái không hiện. Tạo tác nghiệp dữ, chướng nạn chất chồng, chướng nhiễm trần sa, vi tế khó đoạn. Cõi Phi tưởng thứ chín, cùng gần với Thánh. Nơi chốn cứu cánh, nhân Thánh mới dứt. Hình tướng chuyển đổi, sức lực đều mất. Tướng danh sắc ấy, vật dụng gắng tu. Nơi chốn (đầy) sợ hãi, tự tại không thể (có). Náo tĩnh khắp cõi, phạm hạnh dứt trừ. Phiền não chuyển biến dẫn tới tạo nghiệp. Dòng thác nhiễm ác, điên đảo cùng sinh. Trói buộc thật sự, mong được dứt trừ. Bậc đại hữu tình, tùy thuận tấn tu. Phước đức thắng nghĩa phát sinh, khế hợp. Tạo tác nghiệp dữ, chấp ngã làm nhân. Cõi ý tăng trưởng, mạn dấy nhiều loại. Đúng phần như vậy, phạm

hạnh dứt trừ. Thực hiện thấu đạt, quả lợi thanh tịnh. Nhân thắng chân thật, tự tại phát sinh. Phiền não che lấp thắng nghĩa tự tánh. Thông tỏ đúng thực xứ nhân thắng nghĩa. Nhận rõ tận cùng phóng dật buông thả. Thông tỏ độc hại hủy hoại hình tướng. Tịch tĩnh tận cùng, trí tuệ phát sinh. Xa lìa nhiễm

tạp, bố thí thanh tịnh. Làng xóm nơi chốn biến chuyển bao đời, là chốn lìa bỏ hết mọi khổ độc. Bốn uẩn (thuộc) danh, danh gồm thu (cả) nhiễm tịnh. Lực dụng tăng lên, phát huy, mong đạt. Cõi trời, chúng sinh, tu thí tịnh diệu. Xa lìa chướng nhiễm, cứu cánh chân thật. Tạo tác xấu ác, hý luận dấy thêm. Hành thí thanh tịnh, tấn tu viên mãn. Tuệ giải tăng thêm, lực dụng thuận theo. Tinh tấn bố thí (tạo) năng lực gánh vác. (Xem) công đức (là) cứu cánh, giáo hóa giảm bớt (ý nghĩa). Tận cùng như thế dừng ở nơi ấy. Tấn tu điều phục trói buộc, sợ hãi. Thâm diệu khế hợp, dấu ấn trọn đủ. Xứ sở chẳng mất, phát huy vô biên. Xa lìa sợ hãi (tăng) năng lực tướng thiện. Đúng phần dài lâu, đạt phước báo (cõi) trời. Tự tánh thanh tịnh, lực dụng cùng tận. Là xứ dòng thác, dấy tăng hủy diệt. Tùy thuận chế ngự, thực hiện cứu cánh. Thế nào là mong đạt tịnh diệu cõi trời? Nơi chốn bố thí tăng thêm trói buộc. Giáo hóa chân thật, cấu nhiễm không thể (dấy). Tự tánh thuận hợp hành giải phong phú. Xứ sở thanh tịnh, an ổn, tịch tĩnh. Lực dụng chúng sinh thực hành thuận hợp. Ngọn nguồn hợp n9(h)]TJETQ q 0.09 0 59.32 841.92 re W* nBT16304.61 59.87 Td/F5 12 Tf <04A9>TjETQ q 0.09 0 59.32 841.92 re W* nBT310.01 59.87 Td/F1 12 Tf [(t

không chuyển đổi. Sợ hãi tận cùng, gốc mọi trói buộc. Thân tâm năm uẩn, sắc uẩn chứa nhóm. Thọ, tưởng, hành, thức vô chất khó tường. Gốc buộc làm nhân, sinh nghĩa (cho là) chân thật. Tịch tĩnh điều phục, hành thí khắp chốn. Tịnh trụ tự tại, dứt sạch các mạn. Hành, giải gồm đủ, ngọn nguồn hiện rõ. Xa lìa ba độc, cấu nhiễm đều hết. Thế nào là căn bản hành động tận cùng? Giảng dạy về thể, cứu cánh như vậy. Đói khổ thực sự, bi nguyện giúp khắp. Lực dụng cõi ý, gốc của tấn tu. Tạo nhân thắng diệt nghiệp dữ, cấu nhiễm. Dòng thác phát dấy si độn, hý luận. Giáo hóa chúng sinh trọn nên như thế. Tướng sinh thực sự (là) diện mạo quả báo. Nhân thắng tăng trưởng (là) xứ sở tĩnh trụ. Thế nào là căn bản tự tánh hợp phần? Nơi chốn như núi hiểm trở đáng sợ. Là cõi Bồ-tát hành thí chân thật. Hữu tình si mê nhiều không kể xiết. Lực dụng hợp phần, chân thực cùng tận. Thế nào là pháp tánh thắng nghĩa tịch tĩnh? Bố thí tùy thuận, pháp của an lạc. Thế nào là lực dụng thanh tịnh tấn tu? Không pháp đảo điên, si chướng mạn (cũng) không. Tinh tấn cúng dường Thập thiện tăng trăm. Vương tộc hưng thịnh, việc thiện sùng tín. Tâm pháp thanh tịnh, tuệ giải chân thật. Bồ-tát chỉ dạy (về) cội rễ tai họa. Nhân hành chuyển biến, bỉ thử tự tại. Giáo pháp thanh tịnh, trí tuệ điều phục. Tự tánh hữu tình, thâm diệu phát sinh. Tâm tịnh hòa hợp, thanh tịnh giải thoát. Là chốn Bồ-tát tiếp độ chúng sinh. Tự tánh chứng đắc, thấu đạt xa lìa. Thông tỏ các mạn, tịch tĩnh tăng lên. Phạm hạnh phát huy, lo sợ hòa thuận. Si mạn tăng dấy, tịch tĩnh điều phục. Hữu tình thực hiện lời thiện tăng thêm, tạo nhân thắng hạnh, lực dụng ái lạc. Theo nhân điều phục, tạo nhân thắng nghĩa. Chúng sinh đa văn nghĩa lợi tăng trưởng. Phạm hạnh hòa thuận phấn khởi cúng dường. Là chốn tự tánh chân thật thuận hợp. Tu thí tịnh diệu, gốc mọi trí tuệ. Tùy thuận dứt sạch điên đảo cấu nhiễm. Dẫn dạy tăng thêm tịch tĩnh, vô úy. Lành thay đề hồ, hơn hẳn các vị. Trí tuệ hợp phần bao la cùng tận. Lành

thay hình tướng thù thắng khắp cõi. Cúng dường vô biên mong đạt tịch tĩnh. Ngôn ngữ thù thắng tịnh diệu hiện bày. Sợ hãi phát sinh (cần) an tĩnh sám hối. Thanh tịnh an nhiên điều phục căn bản. Ngọn nguồn tự tánh cầu chẳng thể được. Nghĩa lợi bình đẳng (là) tịch tĩnh chân thật. Tiến tu cùng tận, tự tánh hiện bày. Mong đạt thanh tịnh, an tĩnh thù thắng. Các nhân hoạn nạn, điên đảo dứt sạch. Mong cầu dứt mọi quả báo hủy hoại. Bồ-tát dẫn dạy dứt mọi hoạn nạn. Lặng dừng (mọi) tạo tác nhiễm ác, hý luận. Mong đạt tăng thêm gánh vác, xa lìa. Nghèo, bệnh, cấu nhiễm tất cả chẳng còn. Vô úy trừ hết (mọi) tạo nghiệp si độn. Lực dụng hữu tình thấu đạt thù thắng. Thuận theo chân thật, thanh tịnh bày khắp. Thanh tịnh bao la biến khắp mọi nẻo. Tự tánh chân như nguồn ngọn "bất sinh". Tịnh diệu hiện hành thuận hợp tự tại. Tạo nhân thù thắng (là) nơi chốn không hoại. Bố thí thanh tịnh (là) tu nhân thuận hợp. Tĩnh lặng an nhiên, dứt hết phiền não. Thiện tịnh hòa hợp, hành giải đủ đầy. Thắng nghĩa căn bản lìa tất cả vọng. Nhân duyên bạn lành dốc tu không đổi. Lực dụng rộng khắp, chướng nhiễm chẳng sinh. Tịch tĩnh thù thắng (là) ngọn nguồn tịnh diệu. Lực dụng chân thật dẫn dắt muôn loài. Tuệ giải thù thắng (là) năng lực tối thượng (có thể chuyển) tham dục, sân hận, ngu si (thành) thiện tịnh. Trí tuệ chân thật, cứu cánh tự tại. Mong đạt thực hiện rộng khắp mọi nơi. Tự tại thích ứng đạt đến viên mãn. Hình tướng theo nhân, hành giải thuận hợp. Thể tánh như (hư) không (lìa mọi) trói buộc cấu nhiễm. Tự tánh an trụ, giáo hóa dốc tu. Chúng sinh tạo nhân, bố thí là gốc. Luận vấn thấu đáo, trí tuệ thêm tịnh. Hành uẩn biến chuyển rõ nghĩa vô thường. Vọng tưởng đích thực (sinh ra) phiền não trọng chướng.

(Cùng) tất cả nghiệp dữ bùng dấy chẳng dừng. Theo nhân lưu chuyển, tâm trong tự dứt. Lực dụng mẫu mực, hành giải viên mãn. Nghĩa lợi thù thắng bỉ thử hòa hợp. Si độn chướng nhiễm (tạo) ngôn ngữ phân biệt. Hành tướng buộc che, Phật giáo dứt trừ. Thuận theo thắng tướng, thanh tịnh là gốc. Hình bóng biến đổi, nhận rõ (là) không thật. Đạo hạnh vô úy mong cầu thấu đạt. Nhân của tịnh diệu đạt được viên mãn. Lực dụng tận cùng, an tịnh như núi. Năng lực hòa hợp, cúng dường mong đạt. Giáo pháp khế hợp, hành thí là gốc. Nghiệp dữ, cấu uế, vọng tưởng sinh khởi. Tạo nhân tịnh diệu, dứt lòng lưu chuyển. Tự tánh đức nghiệp, chuyển đổi an định. Tùy thuận, tiến hướng, cấu nhiễm chẳng sinh. Nhân duyên dẫn dạy phát khởi thuận hợp. Ngôn ngữ lìa lỗi mọi vật đều đạt. Chân tánh Như như vượt mọi khônghữu. Lực dụng gánh vác, tự tại phát sinh.
Lùi tiến như thế, ba cõi lại sinh. Tịnh diệu tận cùng, dứt sạch si độn. Là chốn thuận hợp, gốc trí tuệ khởi. Dòng thác phiền não rốt cuộc (cũng) diệt theo. Dốc tu rộng khắp, thần túc chẳng mất. Nhân thắng thường tịch (là) hành "vô úy thí". Điên đảo chẳng còn, tự tại viên mãn. Tôn kính sư trưởng, nghĩa lợi an tĩnh. Nơi chốn rộng lớn rõ ràng như thế. Mong dứt hý luận, tịnh diệu không hoại. Là chốn tham dục hiện bày lắm mối. Cội rễ che buộc thảy đều dứt hết. Tuệ giải biến khắp, nhiễm buộc đều sạch. Tu thí chân thật (là) hình tướng tịnh diệu. Nghĩa lợi thuận hợp, an tĩnh như non. Gốc đạt lực dụng, tu tập phạm hạnh. Diệt hết si độn, đạt hạnh căn bản. Thiện tĩnh hòa hợp (là) ngọn nguồn trí dụng. Trí đạt chân như, lý hợp thần lực. Chúng sinh bố thí, rõ nghĩa phát sinh. Tự tánh thông tỏ, ngôn ngữ tinh thuần. Thân phần thanh tịnh, danh sắc thù thắng. Là Đại trượng phu dứt mọi tạo nghiệp. Tu tập bình đẳng, tuệ giải rộng khắp. Lực

dụng viên mãn, hòa hợp khắp cõi. Dứt mọi buộc che, phước đức tự tại. Xa lìa chướng nhiễm, các mạn chẳng sinh. Trí giải thông tỏ, lực dụng mong đạt. Tu thiện hiện bày, thần túc chuyển biến. Bồ-đề Tát-đỏa lời thiện dẫn dắt. Thắng nghĩa tận cùng, chư Thiên cung kính. Đói khổ hằng dứt, phiền não sạch làu. Tạo nhân tăng thượng thông tỏ phân biệt. Nghĩa lợi thù thắng; hành, giải gồm đủ. Khéo dứt chướng nhiễm, tu tập thuận hợp. Thật Đại trượng phu! “Hai loại” trùm khắp. Gốc vốn không nhiễm, tịnh diệu phát sinh. Lìa xa hình tướng, tu hạnh tận cùng (giải thoát) Thiện tịnh tăng thêm, tu tập thiện trụ. Xa lìa dòng thác, dứt bỏ hý luận, tạo nghiệp giải thoát. Cõi trời chân thật, thân tướng nghiêm đẹp. Nhân thắng thanh tịnh, lực dụng sung mãn. Như vậy dứt hết các nhân cõi ác. Tri kiến bao la, tùy thuận là thế. Năng trừ cội rễ phiền não chướng, buộc. Thuận theo lực dụng thông tỏ mọi lẽ. Thân tướng mong đạt lực dụng biến khắp. Buông theo thế gian (là) gốc mọi tai họa. Nghĩa lợi bố thí không cầu phúc báo. Mọi nỗi oán đối mong được dứt trừ. Tạo nhân cõi trời, hành thí trước hết. Trí tuệ thông tỏ (là) bậc đại hữu tình. Ngã mạn bừng dấy, phạm hạnh trừ diệt. Tu tập thiện tịnh, tỏ ngộ vô tướng. Tâm hành lớp lớp, chẳng nguyện vẫn đạt. Dốc tu thuận hòa, tịch tĩnh bày rõ. Tự tánh hiện bày (rõ) chấp ngã nương nhiễm. Chúng sinh thực hành, tướng ấy chẳng mất. Tự tánh nhận ra dòng thác trói buộc. Lành thay chân thật! Nơi chốn hợp phần, thanh tịnh vô biên. Hành thí chân thật an tĩnh hiện bày. Nghĩa lợi hòa hợp, dứt tranh như thế. Là chốn Bồ-tát tự tại bình đẳng, cứu vật đều khắp. Tự tánh thông tỏ, chỉ dạy bình đẳng. Trước sau một nẻo, dứt mọi yêu ghét. Thù thắng hiện bày, cúng dường trên hết. Cứu độ muôn loài không hề lìa bỏ. Ngã kiến đúng phần, bỉ thử đều mất. Nhận rõ kiêu dật, nghiêm túc trừ diệt. Đúng là Phật dạy. Mong đạt thanh tịnh, dứt mọi hình tướng. Chúng sinh cõi ác, chỉ tạo hủy hoại. Thân trước tàn dứt, thân sau lại khởi. Cùng Phật xa xưa đồng thời mà được. Bồ-đề Tát-đỏa khuyên dạy rõ lời. Tạo tác như vậy, nghĩa lợi chân thật. Dứt ác là chính. Gốc các pháp nhiễm, chấp ngã đứng đầu. Tình thuận sinh tham, tình trái sân dấy. Khoảng giữa si hiện. Sinh tiếp là “hoặc” gồm hai mươi sáu loại. Nhân tánh mà có nhiễm chướng, tạo tác điên đảo, vọng tưởng suy

tìm. Đủ cả các loại phiền não cấu nhiễm. Thật là chí loài, giả là lập dùng, là chốn gốc của lực dụng bố thí. Thế nào là hóa sinh dẫn dạy nêu lên? Nghiệp thiện thù thắng “hóa sinh” chư Thiên. Tạo nghiệp cực ác “hóa sinh” địa ngục. Từ không chợt có. Trong cõi sinh, các thể loại như nhau. Gốc cõi tử, các thể loại có sự khác biệt. Cõi sinh và tử nương thức gốc lập. Sinh tử một niệm như lời Phật dạy. Pháp có khuôn phép, xứ có nhiễm tịnh. Tuệ tỏ hướng đạt, hành giải ả gồm đủ. Chấp ngã chẳng sinh, phiền não cũng dứt. Dốc đạt thiện đạo, tịnh pháp liền sinh. Nhân của thù thắng phát sinh hợp chốn. Gốc không tâm thí, quả nhận thậm tệ. Tịch tĩnh vô vi (là) ngọn nguồn thắng nghĩa. Bồ-tát v]4 Td/F123.89 63.34 Td/F1 12 Tf (h)TjETQ q 0.09 07 .92 re W* nBTET U•%p•Yp•QYP2„’—°à•q(A 0.K- 063.34 T7à°89<0ixE•? đÒR0à°•p

(vốn) tận cùng. Chúng sinh làm sao tu hành dứt trừ? Nhân duyên phạm tĩnh, thiện tịnh hiện bày. Bồ-tát dạy rõ nên tu (bố) thí, (giữ) giới. Lực dụng cõi trời dứt mọi sợ hãi. Là cõi Bồ-tát hành hóa thích ứng. Tu tập thuận hợp, hạnh của chân thật. Thế nào là tịch tĩnh dứt mọi phiền não? Hành động điên đảo, thắng nghĩa chẳng sinh. Vương giả nơi người, phước đức như trời. Ngôn ngữ giáo lệnh bốn phương thuận theo. Chế độ, phép

tắc nghiêm túc thích hợp. Thông tỏ Thánh nghĩa, thù diệu viên mãn. “Bất hại” (tâm sở) trong thiện, lấy Bi làm thể. Chánh đổ, sân dấy, quấy nhiễu hữu tình. Trong số hằng trăm thiện bị nhiễm (là) chính. Chi phần tự tánh (là) tánh A-lại-đa. (Thức ấy) lấy tam giới, năm cõi, bốn loài làm thể. Tất cả các pháp đều nương (ở) pháp ấy. Pháp của thức ấy gồm cả thiện ác. Tánh là “vô ký” không thọ nhận quả. Bậc Đại Bồ-tát theo giáo nên dạy. Bốn quả La-hán tiếp nhận ở đấy. Các pháp an lạc (do) nhân bố thí (mà) được. Hóa độ muôn loài đạt đến giải thoát. Thế nào là tánh chất không thật, chẳng bền của thể tánh? Bố thí tùy thuận cứu giúp đói khổ. Phát huy cõi ý. Tự tánh thông tỏ, gốc chẳng hoại diệt. “Bất sinh” là gì? Pháp thể nương duyên, không nhân chẳng hiện. Quả bố thí ấy đạt tướng thù thắng. Chân thật bao la, vô ngã (là) hơn hết. Hành lễ tối thượng chí dốc chẳng ngừng. Sắc tướng thiện tịnh, giữ giới ắt đạt. Thân muốn chuyển dời, bệnh tật hủy hoại. Thông suốt chi phần tánh không bền chắc. Nhân duyên tĩnh lặng (rõ lẽ) tồn tại tạm thời. Các pháp vô lậu chuyển biến vô tận. Đường nẻo cõi người tâm thu tất thảy. Tướng lạ, lực lớn, thân tâm suy, tối. Danh sắc hủy hoại tự tánh chân thật. An lạc sung mãn như gió thổi đuốc. Tự tánh Niết-bàn tỏ ngộ viên mãn. Thế nào là oán đối hiện tiền lúc sắp chết? Tâm ý dứt nhân, do đâu sinh khởi? Thiên chủ Đế Thích thông tỏ thiện ác. Nghĩa lợi giáo, thừa chẳng phải hư bày. Tạo tác mong đạt ngọn nguồn nghĩa lý. Cứu cánh tự tánh nghĩa (là) đạt giải thoát. Tùy thuận thế gian, nghĩa (là) chẳng bền vững.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.